TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HS-ST
Ngày: 24 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HÀ NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Duyên;

2. Ông Hoàng Đức Cường.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên toà: Ông Vũ Đình Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2018/HSST ngày 24 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXTS-HS ngày 12/10/2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V1, sinh năm 1987; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn DX, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1; vợ, con: Chưa có;

- Tiền án: Ngày 16/6/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/9/2016.

- Tiền sự: Ngày 10/3/2016 bị Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", bị cáo chưa nộp phạt khoản tiền này.

- Nhân thân: Ngày 24/6/2002 Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 18 tháng; Ngày 07/6/2006 Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời gian 24 tháng; Ngày

24/6/2011 Chủ tịch UBND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời gian 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/6/2018 đến ngày 25/6/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982; nơi ĐKHKTT và cư trú: Tổ 6, phường TT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q1 và bà Dương Thị T1; vợ: Võ Thị L2, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 19/4/2007 Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam, ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời gian 24 tháng; Ngày 23/3/2014 bị Công an phường TT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc";

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

** Người bị hại:* Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1970 và bà Đào Thị N1, sinh năm 1972; cùng cư trú: Thôn TH, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; đều vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1967; nơi cư trú: Số nhà 16, tổ 2, phố HC, phường LKT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1992; vắng mặt.

3. Chị Phạm Thị H3, sinh năm 1994; vắng mặt.

Cùng cư trú: Thôn TH, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam;

4. Anh Nguyễn Mạnh H4, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn NG, xã DH, huyện DT, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 15/6/2018, Nguyễn Văn T1 đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn V1 rủ T1 xuống nhà mẹ đẻ của V1 ở thôn BK, xã LC, Tp PL, tỉnh Hà Nam, để giúp mẹ V1 gặt lúa. Tại đây V1 và T1 rủ nhau đi bắt trộm vịt bán lấy tiền tiêu sài, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE S, mầu đỏ - đen, BKS 90B1 - 64781 chở V1 về nhà T1, trên đường đi V1 vào chợ Cầu Gừng, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam mua 02 chiếc bao tải sắc rắn mầu đỏ bỏ vào cốp xe rồi cả hai về nhà T1 ngủ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày T1 gọi V1 dậy và nói "Đi thôi", T1 điều khiển xe mô tô BKS 90B1 - 64781 chở V1 đi

đến khu vực trang trại vịt nhà ông Phạm Văn H1 và bà Đào Thị N1 ở thôn NC, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam, quan sát thấy không có người trông coi, T1 dừng xe, mở cốp lấy một bao tải đưa cho V1, V1 cầm bao tải đi về phía chuồng vịt còn T1 đứng trông xe và cảnh giới. Khi vào đến chuồng vịt, V1 dùng hai tay tháo lỏng bóng đèn điện để cho bóng đèn không sáng nữa, sau đó V1 bắt vịt cho vào đầy bao tải rồi mang ra chỗ T1 để lên yên xe, T1 điều khiển xe chở V1 đi lên phố HC, phường LKT, Tp PL bán cho người phụ nữ tên H2, tổng số vịt có trọng lượng 26,5kg được số tiền là 1.050.000 đồng. Sau khi bán vịt xong cả hai đi về, trên đường về V1 nói với T1 "Về đó bắt tiếp" T1 trả lời "Ừ", cả hai quay lại chuồng vịt nhà ông H1. Đến khoảng 02 giờ, ngày 16/6/2018 đi đến nơi, T1 đứng ở ngoài canh gác, còn V1 cầm 01 bao tải đi bộ vào bắt trộm vịt. Khi đi qua chòi trông vịt thấy cửa không khóa, V1 nghĩ có người ở trong nên đã lấy 01 sợi dây chuối khô buộc hai bên khuy cửa vào với nhau, buộc xong V1 đi vào chuồng vịt bắt trộm được 01 bao tải vịt rồi mang ra chỗ T1 đứng đợi, ra tới nơi không thấy T1, V1 gọi điện thoại bảo T1 quay lại đưa cho V1 cái bao nữa, T1 quay lại mở cốp xe lấy 01 bao tải đưa cho V1, V1 cầm và tiếp tục quay lại bắt trộm được một bao tải vịt nữa rồi quay ra chỗ T1 đứng đợi. T1 bê 01 bao tải đựng vịt để giữa khung xe còn V1 để một bao tải lên yên xe, T1 điều khiển xe chở V1 cùng số vịt vừa lấy trộm được đi lên thành phố PL để bán. Khi cả hai đi đến phường LKT, thành phố Phủ Lý thì bị Tổ công tác Công an thành phố Phủ Lý phát hiện lập biên bản và đưa cả hai về trụ sở Công an TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam làm việc.

* *Vật chứng thu giữ gồm*:

- Thu giữ của Nguyễn Văn T1: 01 xe mô tô mầu đỏ - đen, BKS 90B1-64781 xe cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1208, mầu đen bạc; 01 chiếc bao tải bằng ni lon, bên trong có 10 con vịt còn sống;

- Thu giữ của Nguyễn Văn V1: 01 chiếc bao tải bằng ni lon, bên trong có 12 con vịt (trong đó: có 09 con còn sống và 03 con đã chết); Số tiền 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA mầu đen; 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Mạnh H4 sinh năm 1983, trú tại thôn NG, xã DH, huyện DT, tỉnh Hà Nam do Nguyễn Văn T1 tự nguyện giao nộp.

Cơ quan CSĐT - Công an Tp Phủ Lý lập biên bản bàn giao các bị cáo và toàn bộ vật chứng cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL để giải quyết theo thẩm quyền.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra huyện TL đã thu giữ 01 dây (dạng dây chuối) dài 50cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 27/6/2018 và công văn số 18/TCKH ngày 25/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện TL, kết luận: 22 con vịt có tổng trị giá là 1.395.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 13/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện TL, kết luận: 18 con vịt có trọng lượng 26,5 kg có giá trị là 1.192.500 đồng.

Bản cáo trạng số 57/KSĐT ngày 24/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Văn T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Sau khi luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Văn T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với V1, T1); điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 (đối với V1); điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với T1). Xử phạt Nguyễn Văn V1 từ 12 đến 15 tháng tù; xử phạt Nguyễn Văn T1 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Trách nhiệm dân sự, một phần tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, phần tài sản không thu hồi được bị cáo T1 đã bồi thường cho bị hại, các bên đã giải quyết xong, người bị hại cũng không có yêu cầu gì, nên không xem xét; vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn V1, Nguyễn Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không tranh luận gì mà xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà và quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Văn T1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Với mục trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu sài, đêm ngày 15/6/2018 và rạng sáng ngày 16/6/2018, Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Văn T1 đã lén lút liên tục hai lần thực hiện hành vi trộm cắp vịt tại trang trại của gia đình ông Phạm Văn H1 và bà Đào Thị N1, ở thôn NC, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Tổng số vịt các bị cáo trộm cắp được là 57,5kg, trị giá 2.587.500đ (Hai triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát huyện TL truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo tuổi còn trẻ, có sức khỏe và nhận thức nhưng không chịu khó lao động để tạo ra của cải phục vụ bản thân và gia đình mà thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia nên xác định đây là vụ án có đồng phạm, Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Văn T1 cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nên xác định vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

Xét về nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Nguyễn Văn V1 có nhân thân xấu, bị cáo nhiều lần bị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục chữa bệnh bắt buộc, đây là những tình tiết cần xem xét khi lượng hình.

Đối với Nguyễn Văn T1, năm 2007 Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam, ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời gian 24 tháng; năm 2014 bị Công an phường TT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Bị cáo đã thi hành xong các quyết định nêu trên, đến thời điểm phạm tội đã quá 06 tháng, nên được coi là

chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Về tình tiết tăng nặng: Nguyễn Văn V1 có một tiền án nên phải chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Nguyễn Văn T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Nguyễn Văn V1 được hưởng một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nguyễn Văn T1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, là người phạm tội đã bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Q1 là thương binh tham gia kháng chiến.

Sau khi đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết liên quan. Hội đồng xét xử thấy: Nguyễn Văn V1 có nhân thân xấu, có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội mới, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Đối với Nguyễn Văn T1, đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trong, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, trong quá trình điều tra đến nay bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

* Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là người lao động tự do, thu nhập thấp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, ông Phạm Văn H1 và bà Đào Thị N1 đã nhận lại một phần tài sản là 19 con vịt còn sống, số vịt đã chết và không thu hồi được bị cáo T1 đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, phần dân sự các bên đã giải quyết xong và không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Số tiền 1.100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn V1. Kết quả điều tra xác định số tiền 1.050.000đ do V1, T1 phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền 50.000 đồng còn lại do Nguyễn Văn T1 lao động mà có, nên xem xét trả lại cho bị cáo.

Đối với hai chiếc điện thoại di động Nokia bên trong đều lắp thẻ sim thu giữ của Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Văn T1. Các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô Honda WaveS màu đỏ - đen BKS 90B1 - 647.81. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ chiếc xe trên do T1 mua lại của anh Nguyên Mạnh H4 ở DT, Hà Nam. V1 và T1 đã hai lần sử dụng chiếc xe này để thực hiện tội phạm nên tịch thu thu sung vào ngân sách nhà nước.

Một đoạn dây chuối khô và hai bao tải nilon các bị cáo sử dụng để thực hiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Văn T1. Cơ quan điều tra đã triệu tập, lấy lời khai đối với Nguyễn Thị H2, nhưng H2 khẳng định đêm ngày 15 và rạng sáng ngày 16/6/2018 H2 không mua vịt của T1, V1 và H2 cũng không quen biết những người này. Ngoài lời khai của các bị cáo không còn chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để chứng minh Nguyễn Thị H2 có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm của Nguyễn Thị H2 theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Phạm Văn T2 và chị Phạm Thị H3 là con của bị hại ông Phạm Văn H1 và bà Đào Thị N1, anh T2, chị H3 là người trong gia đình cùng quản lý, trông coi tài sản bị các bị cáo trộm cắp trong vụ án. Anh Nguyễn Mạnh H4 là người đã bán cho bị cáo T1 chiếc xe mô tô là vật chứng của vụ án, các bên mua bán là tự nguyện đến nay anh H4 không còn liên quan gì. Quá trình điều tra những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh T2, chị H3 và anh H4 không có đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V1, Nguyễn Văn T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự (đối với V1, T1); điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 (đối với V1); điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự (đối với T1).

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn V1 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 16/6/2018.

- Bị cáo Nguyễn Văn T1 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/10/2018. Giao bị cáo Nguyễn Văn T1 cho Ủy ban nhân dân phường TT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tich thu tiêu hủy 01 đoạn dây chuối khô; hai bao tải nilon tổng hợp màu đỏ.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) xe mô tô WaveS màu đỏ đen BKS 90B1 - 647.81; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1208 mầu đen, bên trong lắp thẻ sim; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 mầu đen, bên trong lắp thẻ sim và số tiền 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho Nguyễn Văn T1 số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

(Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/10/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL và Ủy nhiệm chi số 33 ngày 02/10/2018 lập tại Kho bạc Nhà nước huyện TL).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- Viện kiểm sát tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Sở tư pháp Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Quốc Huy